

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Số: 2351 /SKH-QLN

V/v xin ý kiến bản dự thảo Quyết định  
Hướng dẫn Nghị quyết ban hành Quy  
định định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết  
cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 23 tháng 12 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công thương, Tài nguyên và Môi trường; Liên minh hợp tác xã; Điện lực tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa.

Thực hiện Công văn số 1181/UBND-KTTH ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh V/v tổ chức tổng kết công tác năm 2019 và triển khai các Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 9; Trong đó yêu cầu các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai, hướng dẫn hoặc tham mưu UBND tỉnh triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 9 do cơ quan, đơn vị mình chủ trì xây dựng; hoàn thành trong **tháng 12 năm 2019**.

Để cụ thể hóa quy định định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 tại Nghị quyết số 44/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng bản dự thảo Quyết định hướng dẫn Nghị quyết nói trên, đề nghị quý cơ quan, đơn vị, địa phương đóng góp ý kiến và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **27/12/2019** và qua địa chỉ email: [thoikt.skhdtd@daknong.gov.vn](mailto:thoikt.skhdtd@daknong.gov.vn).

Sở Kế hoạch và Đầu tư rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp triển khai thực hiện của quý cơ quan, đơn vị và địa phương./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở (để góp ý);
- Lưu: VT, QLN (Th).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

  
**Nguyễn Dương**

Số: /2020/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy định định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí hưởng thụ hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về Quy định định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số /TTr-SKH ngày tháng năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn thực hiện Quy định định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTKH.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bốn**



## HƯỚNG DẪN

### **Thực hiện quy định về định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh)*

Để cụ thể hóa quy định định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 tại Nghị quyết số 44/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh hướng dẫn trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện hỗ trợ như sau:

## **PHẦN I:**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Đối tượng áp dụng:** Các hợp tác xã hoạt động trong các ngành: trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi (sau đây gọi chung là hợp tác xã nông nghiệp) thành lập, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc và quy định của Luật hợp tác xã năm 2012.

#### **2. Danh mục các loại kết cấu hạ tầng và tỷ lệ được hỗ trợ:**

##### **2.1. Danh mục các loại kết cấu hạ tầng được hỗ trợ:**

Thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã thực hiện các dịch vụ công ích, hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm và hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị.

- *Xưởng sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.*

- *Công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản bao gồm; hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trong thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè.*

- *Công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp.*

- *Công trình điện, nước sinh hoạt, chợ.*

- Sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp.
- Trụ sở làm việc.

## **2.2. Định mức, tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:**

Theo danh mục được quy định tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về Quy định định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

Việc lập dự án phải tuân theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế, định mức, đơn giá của từng loại công trình.

## **3. Điều kiện và tiêu chí xét hỗ trợ:**

Thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã thực hiện các dịch vụ công ích, hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm và hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị. Cụ thể như sau:

### **3.1. Điều kiện chung**

a) Hợp tác xã nông nghiệp thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13;

b) Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của hợp tác xã nông nghiệp phải đảm bảo:

- Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp;
- Phù hợp với các quy hoạch liên quan;
- Có phương án khai thác, duy tu, bảo dưỡng và kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với công trình kết cấu hạ tầng xin hỗ trợ;
- Góp vốn đối ứng theo dự án được phê duyệt nhưng tối thiểu 20% tổng mức đầu tư.

### **3.2. Điều kiện ưu tiên**

Hợp tác xã nông nghiệp được xét hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Có hợp đồng liên kết tiêu thụ nông sản với các doanh nghiệp có giá trị tối thiểu 300 triệu đồng/năm;

b) Tổ chức cho các thành viên sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến hoặc sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm;



c) Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **4. Tiêu chí xét hỗ trợ**

(1). Hỗ trợ về trụ sở làm việc của hợp tác xã nông nghiệp

a) Chưa có trụ sở và chưa được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thuê hoặc xây dựng trụ sở làm việc;

b) Trong thời gian 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã nông nghiệp phải có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 1,0 tỷ đồng/năm.

(2). Hỗ trợ về sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp

Trong thời gian 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã nông nghiệp phải có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 1,0 tỷ đồng/năm.

(3). Hỗ trợ về xưởng sơ chế, chế biến

a) Trong thời gian 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã nông nghiệp phải có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 1,0 tỷ đồng/năm.

b) Riêng đối với cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung còn phải đảm bảo:

Công suất một ngày đêm của cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung do hợp tác xã đề nghị hỗ trợ phải đạt tối thiểu 400 con gia súc hoặc 4.000 con gia cầm hoặc 200 con gia súc và 2.000 con gia cầm;

Bảo đảm phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật hiện hành.

(4). Hỗ trợ về công trình điện, nước sinh hoạt, chợ đầu mối, đấu giá nông sản

a) Công trình điện: Chưa được hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp từ ngân sách nhà nước;

b) Công trình nước sinh hoạt: Hệ thống cấp nước sinh hoạt phải có quy mô tối thiểu 100 hộ sử dụng nước.

c) Chợ đầu mối, đấu giá nông sản:

Hợp tác xã nông nghiệp được nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chợ đầu mối nông sản phải đáp ứng các quy định tại Điều 4 Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

(5). Hỗ trợ về công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp.

a) Công trình thủy lợi nội đồng: Diện tích đất sản xuất do hợp tác xã nông nghiệp đảm nhận cấp nước, tưới hoặc tiêu tối thiểu phải đạt 50 ha; riêng đối với công trình cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm là 10 ha.

b) Công trình đường trục chính giao thông nội đồng: Vùng sản xuất nơi xây dựng, nâng cấp trục chính giao thông nội đồng phải có diện tích tối thiểu 50 ha; riêng đối với đường lâm nghiệp nội vùng phải có diện tích tối thiểu là 100 ha.

(6). Hỗ trợ về kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản:

a) Có quy mô vùng nuôi tối thiểu là 5 ha;

b) Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp cùng thời gian, nếu có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau, thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

## **PHẦN II:**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN**

**1. Về quy trình lập kế hoạch đầu tư:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Cụ thể như sau:

#### **2. Trình tự thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư:**

Căn cứ mức vốn hỗ trợ của UBND tỉnh, UBND cấp huyện tổng hợp danh mục đề nghị của Ban quản lý Chương trình mục tiêu cấp xã, thành lập Hội đồng thẩm định để xét các tiêu chí, điều kiện được quy định tại Điều 5 Quyết định này và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho các Hợp tác xã.

Đây cũng là dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nên trình tự thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư cụ thể thực hiện theo quy định tại Luật đầu tư công; Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ, Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ và các văn bản luật sửa đổi, bổ sung và Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh về việc ủy quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục các dự án nhóm C quy mô nhỏ.

#### **3. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình**

##### **3.1. Lập hồ sơ xây dựng công trình**

- Ban quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xã có trách nhiệm lập hồ sơ xây dựng công trình.

- Nội dung của hồ sơ xây dựng công trình:



+ Tên dự án, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, chủ đầu tư, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật theo thiết kế mẫu, thiết kế diễn hình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, thời gian thực hiện;

+ Tổng mức đầu tư, trong đó gồm kinh phí Nhà nước hỗ trợ (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương các cấp), đóng góp phần đối ứng của Hợp tác xã. Bảng kê các chi phí, trong đó, ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ và đơn giá lập hồ sơ xây dựng công trình được phép áp dụng theo giá thị trường;

+ Bản vẽ thi công;

### **3.2. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình**

a. Hồ sơ thẩm định gồm:

- Hồ sơ xây dựng công trình với nội dung như sau:

+ Tên dự án, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, chủ đầu tư, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, thời gian thực hiện;

+ Tổng mức đầu tư, trong đó gồm kinh phí Nhà nước hỗ trợ, đóng góp phần đối ứng của Hợp tác xã. Bảng kê các chi phí, trong đó, ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ và đơn giá lập hồ sơ xây dựng công trình được phép áp dụng theo giá thị trường;

+ Bản vẽ thi công;

- Biên bản các cuộc họp của Ban quản lý xã và Hợp tác xã;

- Các văn bản pháp lý liên quan đến xây dựng công trình (nếu có).

b. Cơ quan thẩm định:

- UBND xã có trách nhiệm thẩm định hồ sơ xây dựng công trình. Chủ tịch UBND xã thành lập tổ thẩm định, gồm: Lãnh đạo UBND xã làm Tổ trưởng, đại diện Hội đồng thành viên của Hợp tác xã, tài chính - kế toán xã;

- Trường hợp UBND xã không đủ năng lực thì UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn của huyện thẩm định.

c. Thời gian thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định: Cơ quan thẩm định có báo cáo kết quả thẩm định bằng văn bản tới UBND xã; thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d. Căn cứ ý kiến thẩm định, UBND xã chỉ đạo hoàn thiện và phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình.

**4. Nghiệm thu công trình:** Ban quản lý xã tổ chức nghiệm thu công trình, thành phần gồm: Đại diện UBND xã, Ban quản lý xã; Đại diện Hội đồng thành viên của Hợp tác xã, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ thi công; các thành phần có liên quan khác do UBND xã quyết định.



**5. Về bàn giao quản lý, khai thác công trình:** Sau khi nghiệm thu, Ban quản lý xã bàn giao công trình cho các hợp tác xã để quản lý, sử dụng, bảo trì. Công trình này sẽ là tài sản không chia của hợp tác xã, hợp tác xã phải tự trang trải chi phí cho vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo đúng quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo phát huy hiệu quả theo thiết kế; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của nhà nước được chuyển vào ngân sách địa phương cùng cấp với cơ quan đăng ký hợp tác xã.

**6. Về công tác thanh, quyết toán:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016, quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

### **PHẦN III:**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện để thực hiện tốt hướng dẫn này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, yêu cầu các đơn vị phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn hoặc trình UBND tỉnh giải quyết./.

#### **CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bón**